TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **171** /2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2022
V/v: *Ly hôn và tranh chấp nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tùng**
Ông **Nguyễn Lương Khoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn PH Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407A/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/9/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số **91**/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Quỳnh H**, sinh năm 1995 (*vắng mặt*).
Địa chỉ: Ấp 3A, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1992 (*vắng mặt*).
Địa chỉ: Ấp 3, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Do đó mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, do đó yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/10/2018. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, chị H được ly hôn với anh T; Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/10/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H có đơn khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Thanh T, do đó xác định chị H là nguyên đơn, anh T là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Thanh T đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào

tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị H cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc xây dựng gia đình, dạy dỗ con cái. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2021 nay. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, anh biết việc ly hôn nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh T không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Theo kết quả xác minh thì anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa pH. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/10/2018. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Xét thấy, cháu K còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nên giao cháu Nguyễn Tuấn K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T vắng mặt nên không có lời trình bày, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị H trình bày không có, anh T không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị H trình bày không có, anh T không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H không yêu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Quỳnh H. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Quỳnh H đã nộp theo theo biên lai thu số 0006586 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được khấu trừ vào án phí. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H, anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huệ